

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 38/2024/HSST

Ngày: 23 - 04 - 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Lộc.

2/ Ông Nguyễn Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/04/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 25/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN ĐÌNH M**, sinh năm 1993 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Đức B**, sinh năm 1955 và bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1961; Bị cáo là con út trong gia đình có sáu anh chị em. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2023 sau chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 theo Lệnh tạm giam số 94/LTG ngày 25/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện L**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (Có mặt).

2/ **VÕ CHÍ C**, sinh năm 1998 tại **tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Giáp D**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2023 sau chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 theo Lệnh tạm giam số 93/LTG ngày 25/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện L**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L**, **tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (Có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: **E tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

- **Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Chí C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, **C** điều khiển xe mô tô biển số 72K1-604.53 đến địa chỉ nhà thuộc **tổ A, ấp P, xã P, huyện L** gặp **Nguyễn Đình M1** nhờ **M1** mua giùm ma túy với tổng số tiền 500.000đồng (bao gồm chuyển khoản vào tài khoản **ngân hàng M2** của **M1** 200.000đồng và 300.000đồng Minh thiếu **C** trước đó). Sau khi thống nhất về số tiền mua ma túy với **C**, **M1** điều khiển xe mô tô trên của **C** đến khu vực đoạn đường gần **phòng G thuộc ấp P, xã P, huyện L** gặp một người thanh niên tên **T2**, **M1** tự lấy thêm số tiền 1.000.000đồng rồi đưa cho **T2** tổng số tiền 1.500.000đồng (trong đó có số tiền 500.000đồng của **C** nhờ mua ma túy) để lấy 01 gói ma túy. Sau khi có ma túy, **M1** quay về gặp **C** thì **C** nói có việc gấp phải đi sẽ nhận ma túy sau. Sau khi **C** đi, **M1** lấy gói ma túy vừa mua được chia nhỏ rồi bỏ ma túy vào 03 gói nylon và 01 ống nhựa. Sau đó, **M1** cất giấu 03 gói nylon chứa ma túy vào trong rãnh, ngăn kéo thứ hai từ trên xuống, hộc tủ quần áo trong nhà **M1**; còn 01 ống nhựa chứa ma túy, **M1** cất giấu vào trong ví da màu đen của **M1**. Một lúc sau, **C** quay lại thì **M1** đưa 01 gói nylon có chứa ma túy mà **M1** đã phân chia trước đó cho **C**. Sau khi nhận gói ma túy từ **M1**, **C** cất giấu trong rãnh, ngăn kéo thứ 5 từ trên xuống, hộc tủ quần áo trong nhà **M1**. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, **Công an xã P** đến kiểm tra, phát hiện **Võ Chí C** và **Nguyễn Đình M1** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

như đã nêu trên nên đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với **C** và **M1** đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Công an, **Võ Chí C** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời **C** khai nhận nguồn gốc 01 gói nylon có chứa ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ trên rãnh, ngăn kéo thứ 5, hộc tủ ở nhà của **Nguyễn Đình M1** là của **C** nhờ **M1** mua giùm, mục đích tàng trữ là để sử dụng; Đối với **Nguyễn Đình M1** khai nhận tàng trữ trái phép 02 gói nylon có chứa ma túy Cơ quan Công an thu giữ ở trong rãnh, ngăn kéo thứ 2 từ trên xuống, hộc tủ quần áo; 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy ở trong ví da màu đen của **M1** và 01 gói nylon chứa ma túy thu giữ của **C** là của **M1** mua của đối tượng tên **T2** với tổng số tiền 1.500.000đồng, mục đích tàng trữ là để sử dụng. Đồng thời, **M1** còn khai: Sau khi thống nhất mua ma túy giùm **C** với số tiền 500.000đồng, thì **M1** tự ý lấy số tiền 1.000.000đồng của mình để mua thêm ma túy, **M1** cũng không nói cho **C** biết về số tiền cũng như số ma túy **M1** đã mua thêm từ Thiện. Do đó, số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của **M1** không liên quan đến **C**. Lời khai của **Nguyễn Đình M1** phù hợp với lời khai của **Võ Chí C**, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện L** đã thu thập được.

Tại Bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

- Một phong bì màu trắng, có hình dấu của **công an xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: trung tá **Cao Khắc S, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Công T3, “Võ Chí C”**, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu mẫu A1), gửi đến giám định có khối lượng 0,3728gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng, có hình dấu và chữ ký như phong bì kí hiệu mẫu A1 gồm: + bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu mẫu A2), gửi đến giám định có khối lượng 0,3814gam, là ma túy loại Methamphetamine.

+ bên trong có 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A3), gửi đến giám định có khối lượng 0,3328gam, là chất ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-604.53, Cơ quan điều tra xác định đây là xe của bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của Võ Chí C) cho C mượn sử dụng. Khi cho C mượn xe mô tô trên, bà T1 không biết C nhờ và cho Nguyễn Đình M1 sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T1.

- 03 gói nylon hàn kín, 01 ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (02 gói ma túy và 01 đoạn ống nhựa của M1; 01 gói ma túy của C), sau khi giám định được niêm phong lại số vụ 20/1, 20/2 ngày 20/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Chí C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Đình M1.

Hiện tất cả các vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSLĐ ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Nguyễn Đình M1 và Võ Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M1 từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: - Tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon hàn kín, 01 ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (02 gói ma túy và 01 đoạn ống nhựa của M1; 01 gói ma túy của C), sau khi giám định được niêm phong lại số vụ 20/1, 20/2 ngày 20/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B thu giữ của bị cáo M1 và bị cáo C là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Chí C, là công cụ bị cáo sử dụng liên hệ chuyển tiền mua ma túy về tàng trữ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình M1, là công cụ bị cáo sử dụng liên hệ nhận chuyển tiền mua ma túy về tàng trữ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen thu giữ của **Nguyễn Đình M1** là công cụ bị cáo cất giữ ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo **M1** và bị cáo **C** không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **T1** không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, việc bị cáo **Võ Chí C** giao chiếc xe mô tô biển số 72K1-604.53 đứng tên đăng ký xe là **Võ Chí C** cho bị cáo **Nguyễn Đình M1** đi mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L** chỉ dựa vào lời khai của **Võ Chí C** và bà **Nguyễn Thị T1** (là mẹ của **Võ Chí C**) cho rằng bà **T1** nhờ **C** đứng tên dùm mà không có căn cứ gì khác chứng minh bà **T1** là chủ sở hữu của chiếc xe trên và ra Quyết định xử lý vật chứng số 539/QĐ-ĐCSĐT-KTMT ngày 07/3/2023 trả chiếc xe trên (là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội) cho bà **T1** là không đúng quy định. Do đó, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L** hủy Quyết định xử lý vật chứng số 539/QĐ-ĐCSĐT-KTMT ngày 07/3/2023 về việc trả lại cho bà **Nguyễn Thị T1** chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu nâu đen, biển số 72K1-604.53; số máy JM51E1367183; số khung MH1JM5113KK367151 xe đã qua sử dụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Đình M1** và bị cáo **Võ Chí C** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tại nhà ở địa chỉ **tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an xã P, huyện L** bắt quả tang **Nguyễn Đình M1** đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy với mục

đích để sử dụng (thu giữ của riêng M1) và 01 gói ma túy M1 mua dùm cho Võ Chí C, qua giám định có tổng khối lượng 1,087gam là ma túy loại Methamphetamine; bắt quả tang Võ Chí C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy với mục đích để sử dụng, qua giám định có khối lượng 0,3728gam là ma túy loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đình M1 và bị cáo Võ Chí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, hủy hoại sức khỏe của bản thân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất đơn giản, bị cáo C chỉ nhờ bị cáo M1 mua dùm ma túy mà không có sự phân công, tổ chức hoặc lên kế hoạch trong việc thực hiện hành vi phạm tội một cách cụ thể.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon hàn kín, 01 ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (02 gói ma túy và 01 đoạn ống nhựa của M1; 01 gói ma túy của C), sau khi giám định được niêm phong lại số vụ 20/1, 20/2 ngày 20/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B thu giữ của bị cáo M1 và bị cáo C là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu nâu đen, biển số 72K1-604.53; số máy JM51E1367183; số khung MH1JM5113KK367151 xe đã qua sử dụng, đứng tên đăng ký xe Võ Chí C là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (Hiện nay xe do bà Nguyễn Thị T1 đang quản lý).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của **Võ Chí C**, là công cụ bị cáo sử dụng liên hệ chuyển tiền mua ma túy về tàng trữ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Đình M1**, là công cụ bị cáo sử dụng nhận chuyển tiền mua ma túy về tàng trữ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen thu giữ của **Nguyễn Đình M1** là công cụ bị cáo cất giữ ma túy.

[5] Về án phí: bị cáo **M1** và bị cáo **C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người đàn ông tên **T2** bán ma túy cho **M1** (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình M1** và bị cáo **Võ Chí C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Đình M1** 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Võ Chí C** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon hàn kín, 01 ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (02 gói ma túy và 01 đoạn ống nhựa của **M1**; 01 gói ma túy của **C**), sau khi giám định được niêm phong lại số vụ 20/1, 20/2 ngày 20/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**, là ma túy thu giữ của bị cáo **M1** và bị cáo **C** là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của **Võ Chí C**, là công cụ bị cáo sử dụng liên hệ chuyển tiền mua ma túy về tàng trữ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Đình M1**, là công cụ bị cáo sử dụng nhận chuyển tiền mua ma túy về tàng trữ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen thu giữ của **Nguyễn Đình M1** là công cụ bị cáo cất giữ ma túy.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB-CCTHADS ngày 22/3/2024).

+ Buộc bà **Nguyễn Thị T1** giao nộp lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu nâu đen, biển số 72K1-604.53; số máy JM51E1367183; số khung MH1JM5113KK367151 xe đã qua sử dụng, đứng tên đăng ký xe **Võ Chí C** (là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, **tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Án phí: bị cáo **Nguyễn Đình M1** và bị cáo **Võ Chí C1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/4/2024, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương

